

IV

NHỮNG CUỘC TẤN CÔNG CỦA NGƯỜI AN NAM (02/02/1859 - 30/4/1859)

Ngày 02/02/1859, các tàu được chỉ định cho cuộc viễn chinh Sài Gòn là: hải phòng hạm hơi nước Phlégéton, mang cờ đô đốc; hải phòng hạm hơi nước Primauguet; tuần dương hạm hơi nước El Cano; các pháo hạm hơi nước Alarme, Avalanche, Dragonne; các vận hạm hỗn hợp Durance, Saône và Meurthe. Quân đội Pháp lên vận hạm hỗn hợp Durance, còn quân đội Tây Ban Nha theo vận hạm hỗn hợp Saône.

Hôm qua, hai tàu thương mại đã rời cảng là Port-de-Bordeaux và Canrobert, và hai tàu chiến Tây Ban Nha khác đã được sử dụng để vận chuyển ngựa, trang thiết bị của lực lượng viễn chinh.

Ngày 03/02/1859, lúc sáng sớm, bộ phận hải quân rời khỏi vịnh Đà Nẵng.

[.....]

Tháng 02/1859, trong đợt đưa phần lớn quân số ở Đà Nẵng vào chinh phục Sài Gòn, quân An Nam, với hy vọng không nghi ngờ gì nữa, muốn quét sạch chúng tôi ra khỏi Đà Nẵng, đã tăng gấp đôi hoạt động phản công và gần như tiến sát bờ biển.

Vào ngày 06/02/1859 (mùng 4 tết Kỷ Mùi), để mừng năm mới, người An Nam đã thực hiện đợt tấn công đầu tiên. Buổi trưa, vào giờ ăn, tận dụng các thuyền chiến đầu tập trung quanh vị trí con thuyền nhỏ của Thiếu tá Faucon, chỉ huy các tiền đồn trên Sông Hàn, tất cả các ụ pháo và các pháo đài mới xây dựng của họ đồng loạt khai hỏa. Sau một khoảnh khắc bất ngờ, thuyền chiến của liên quân đã bắn trả, thành An Hải và một pháo hạm cũng nổ súng. Tiếng đạn pháo cả hai bên nổ liên hồi. Cuối cùng, vào khoảng một giờ chiều, quân An Nam ngưng bắn.

Đại tá hải quân Thoyon, chỉ huy cấp cao ở Đà Nẵng, ngay lập tức gửi các đại đội đổ bộ vào bến cảng, dưới quyền chỉ huy của Thuyền trưởng tàu Catinat là Béranger, với sự hỗ trợ của hạm đội, nhằm tiếp cận các pháo đài An Nam để tiêu diệt.

Vào 3 giờ chiều, lực lượng liên quân hùng hậu gồm 400 người đổ bộ lên tả ngạn Sông Hàn và tấn công các ụ pháo nằm trên bờ biển và phía sau các kho lương thực cũ. Quân An Nam phản kích mãnh liệt, đại bác của họ không ngừng gầm vang. Vào thời điểm cuộc tấn công diễn ra, những tường thành sáng rực, cháy bùng trong tiếng nổ và bắn ra những quả cầu lửa.⁽¹⁾ Quân xung kích Pháp-Tây Ban Nha cũng bị tưới dầu sôi, nước axit, chậu lửa xuống người... Nhưng không có gì

⁽¹⁾ Nguyên văn: balles enflammées (những quả cầu lửa, hay hỏa cầu: quả cầu kim loại rỗng có tay cầm, trong nhồi thuốc súng và mảnh kim loại, có ngòi để châm ném).

ngăn cản được liên quân, ba ụ pháo bị phá hủy, những khẩu đại bác bị đóng đinh vào nòng. Trời đã muộn nên Thuyền trưởng Béranger phải hoãn cuộc tấn công các pháo đài khác, nơi quân An Nam không ngừng nhả đạn, sang ngày mai.

Liên quân tịch thu được các loại súng trường phóng lửa nòng cỡ lớn⁽¹⁾ có trọng lượng chừng một pound, những ống phóng tên lửa⁽²⁾ và súng phun lửa nòng lớn.⁽³⁾ Súng hỏa thương gồm một ống tre được gắn ở đầu súng hoặc giáo, và một tên lửa, một chất dẫn lửa đặc biệt mà người An Nam có bí quyết riêng, gắn vào phần trên của ống tre. Súng này liên tiếp bắn ra ba hoặc bốn tên lửa rất khó dập tắt. Đối với súng hỏa đồng, nó có kích thước lớn và được sử dụng để phun dầu sôi hoặc nước sôi.

Tính hài hước của người Pháp không bao giờ mất đi khi vài lính thủy quân lục chiến và hải quân làm nhiệm vụ cứu thương đã tự trang bị cho mình loại vũ khí chiến đấu mới này.

Ngày hôm sau, vào lúc hừng sáng, liên quân từ những thuyền chiến và thành An Hải khạc đạn vào các pháo đài, công sự còn đứng vững hôm trước; quân An Nam không phản pháo. Liên quân lao lên tấn công và đột nhập vào trong các ụ pháo, nhưng chúng đã bị bỏ rơi trong đêm sau khi lính An Nam đã di chuyển các khẩu đại bác. Sau khi phá hủy các ụ súng, các đại đội đổ bộ quay trở lại bên cảng Đà Nẵng. Trong cuộc đụng độ hôm qua (vào ngày 06/02/1859), chúng tôi có khoảng mười lăm người bị thương, hai người trong số đó bị thương nặng.

Trong thời gian còn lại của tháng 02/1859, người An Nam xây dựng lại các pháo đài đã bị phá hủy trước đó. Rõ ràng là họ không từ bỏ hy vọng đẩy chúng tôi ra khỏi dòng Sông Hàn. Người ta phải công nhận sự kiên cường của dân An Nam...

Mặc dù thường xuyên bị chúng tôi bắn phá, quân An Nam vẫn xây dựng một pháo đài mới, lần lượt đánh bại các thuyền chiến và thành An Hải. Một chòi canh tương tự như chòi canh của đồn Cẩm Lệ được dựng lên ở pháo đài mới. Trên sông, người ta thấy nhiều thuyền chiến và xuồng chèo vật liệu quân sự đi lại. Trong một chuyến trinh sát, chúng tôi bắt giữ được hai thuyền mảnh cất giấu đạn dược và 35 khẩu đại bác cỡ nòng khác nhau.

Ngày 02/03/1859, lúc 1 giờ sáng, một đơn vị lính An Nam bò vào con đường dẫn đến thành An Hải, tại lối vào nhà bếp và lều ăn của sĩ quan. Theo nguồn tin đáng tin cậy do những ngư dân cung cấp, các sĩ quan ngồi trong lều ăn bị lính An Nam phóng hỏa, sau khi đã sục sạo tất cả mọi thứ trong nhà bếp, kể cả chiếc rương

(1) Nguyên văn: gingole (súng hỏa hổ).

(2) Nguyên văn: lance à feu (súng hỏa thương).

(3) Nguyên văn: grande seringue (súng hỏa đồng).

con đưng quân trang của một chuẩn úy hải quân. Động thái táo bạo này chứng tỏ chúng tôi cần phải thiết lập một trạm gác đêm ở lối vào con đường kín. Trong đêm mùng 02/3/1859, quân An Nam cũng đốt cháy cột cờ của chòi canh ở thành Điện Hải, nơi liên quân thiết lập một trạm quan sát kể từ ngày tòa thành này trở thành một đồng đồ nát.

Ngày 06/3/1859, vào 9 giờ 30 tối, liên quân ở thành An Hải bị tấn công. Trên những đồi cao xung quanh thành, quân An Nam bố trí một số lượng lớn các súng cỡ nhỏ, nhiều nhất là súng bằng tre⁽¹⁾ để dễ dàng cơ động từ vị trí này sang vị trí khác. Bộ binh của họ ẩn mình trong những lùm bụi rậm rạp. Thành An Hải, ngoại trừ mặt thành nhìn ra phía bên cảng, đều bị bao quanh bởi một vòng tròn lửa. Pháo binh của chúng tôi bắn trả kịch liệt; nhưng người An Nam, để nghi binh, đã đặt trên các ngọn đồi những hình người nộm bằng rơm được chiếu sáng dưới ánh đèn lồng. Lúc 10 giờ tối quân An Nam ngừng bắn. Đến 11 giờ khuya, họ lại tiếp tục cuộc tấn công, bao vây siết chặt hơn thành An Hải, vài nơi trong thành bị bốc lửa ngùn ngụt.

Tối ngày hôm sau (07/3/1859), lại một cuộc tấn công mới, nhưng quân An Nam đứng ở một khoảng cách xa hơn. Liên quân đáp trả bằng những loạt đại bác, rồi mọi thứ trở nên yên lặng. Liên quân cho rằng những cuộc tấn công này nhằm nghi binh để cho phép quân An Nam triển khai hoạt động xây dựng một pháo đài ở bờ trái Sông Hàn, đó sẽ là một mối đe dọa nghiêm trọng đối với những tiền đồn của chúng tôi. Trong hai đêm, một vùng ánh sáng rộng đã được nhìn thấy ở hướng này.

Vào ngày 08/3/1859, quân đồn trú ở thành An Hải thực hiện một cuộc thám sát; họ đốt cháy một ngôi làng bên bờ biển, trong vịnh Cù Lao Chàm,⁽²⁾ và trở lại sau khi đã bắn vào một vài ụ pháo phía xa. Binh lính mang về chừng 100 hình nộm mà họ có ý định sử dụng lần lượt bằng cách đặt chúng vào những ụ súng của thành An Hải.

Từ ngày 08 đến ngày 20/3/1859, quân An Nam tạm ngừng các nỗ lực tấn công chúng tôi để lao động cật lực nhằm xây dựng thêm các pháo đài mới được kết nối với nhau bằng các đoạn chiến lũy. Họ cố gắng đẩy vành đai phòng tuyến của họ đến càng gần cửa Sông Hàn càng tốt. Yêu cầu tiết kiệm đạn dược để phòng vệ không cho phép chúng tôi phá hủy, hay ít nhất, để gây nguy hiểm nghiêm trọng cho công việc xây dựng của họ. Nhưng một điều chắc chắn rằng chúng tôi buộc phải sớm phá vỡ vòng vây đang bao quanh ngày càng chặt hơn.

Khi quân viễn chinh trở về từ Sài Gòn, phòng tuyến vùng An Nam trấn giữ có hai khu vực:

(1) Súng bằng tre: các loại súng hỏa thương, hỏa hổ.

(2) Nguyên văn: Culao-Cham.

Khu vực hữu ngạn Sông Hàn gồm: 1. Đồn lũy An Hải Hạ,⁽¹⁾ nằm cách thành An Hải khoảng 1.800 mét; 2. Nằm xa hơn 500 mét nữa là đồn lũy An Hải Trung.⁽²⁾ Họ còn xây dựng dọc theo bờ sông một ụ pháo ven bờ được che khuất bởi những cồn cát bên bờ sông ở thành An Hải và những lùm cây rậm rạp, tầm hỏa lực của nó bắn chéo với đồn Phước Ninh⁽³⁾ và nhắm vào những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu của chúng tôi.

Khu vực tả ngạn Sông Hàn gồm: 1. Đồn Hải Châu Trung⁽⁴⁾ cách thành An Hải bên kia sông 1.200 mét, nằm cuối một con đường chỗ cây dừa đã bị đốn hạ (Việc xây dựng ụ pháo này đã buộc các thuyền vũ trang chiến đấu của chúng tôi phải neo đậu ở phía sau); 2. Gần cửa sông, cách thành An Hải khoảng 1.000 mét, ba ụ pháo của kho lương thực đã bị chúng tôi dỡ bỏ và phá hủy vào ngày 06/02/1859, nhưng chắc chắn sẽ sớm được xây dựng lại; 3. Cách bờ sông 700 mét, đối diện thành Điện Hải, một pháo đài được dựng lên vào đêm 06/3/1859 nhưng đã bị bỏ trống bởi hỏa lực từ một pháo hạm và các thuyền vũ trang chiến đấu; 4. Đồn Thạch Giám,⁽⁵⁾ trước một vụng canh trên một cồn cát cao hơn một rừng cây, nằm phía sau kho lương thực: tất cả những pháo đài và ụ pháo được kết nối với nhau bằng những bờ lũy và phòng tuyến có công sự; 5. Giữa đồn Thạch Giám và con sông là đồn Hải Châu Thượng,⁽⁶⁾ là vị trí quan trọng nhất, nơi quan Tổng chỉ huy An Nam⁽⁷⁾ trú đóng; 6. Bên rìa của rừng tre, nhiều ụ pháo được kết nối với nhau, trong đó có ụ pháo chính đã bắn vào pháo hạm Fusée, có hầm và trang bị đại bác cỡ lớn. Các hầm ngầm được xây dựng bằng những tấm phen mắt cáo chồng lên nhau cùng cát và tre.

Theo thông tin thu thập được, vẫn có một phòng tuyến với những pháo đài xung quanh vịnh bảo vệ con đường ra Huế. Cuối cùng, trên Sông Hàn, ở vòng đầu tiên là một rào chắn được bảo vệ bởi hai pháo đài, mỗi bờ một cái, và những thuyền chiến.

Ngày 20/3/1859, tại điểm cao nhất của bán đảo Sơn Trà, chúng tôi xây dựng một lô cốt dùng để phục vụ như một trạm quan sát và bảo vệ phía sau lưng của doanh trại. Tôi được lệnh phải đi đến đó 8 ngày với trung đội thủy quân lục chiến của mình.

Sau một chuyến đi khó nhọc, chúng tôi đến đích. Thật là một cảnh tượng tuyệt vời! Chúng tôi đang ở trên những đám mây vẫn còn bao phủ các lán trại ở Sơn Trà. Trong một thoáng tôi thu lấy bán đảo vào tầm mắt: những tiền đồn của

(1) Nguyên văn: fort du Mirador (pháo đài Vọng canh).

(2) Nguyên văn: batterie des Dunes blanches (ụ pháo chỗ những Đụn cát trắng).

(3) Nguyên văn: batterie de la Clairière (ụ pháo chỗ Rừng trống).

(4) Nguyên văn: batterie des Cocotiers (ụ pháo chỗ Cây dừa). Tên này được ghi ở vị trí của đồn Hải Châu Trung trong sơ đồ minh họa kèm theo của Henri de Ponchalon.

(5) Nguyên văn: fort des Petites-Dunes (pháo đài chỗ những Đụn cát nhỏ).

(6) Nguyên văn: fort Neuf (pháo đài Mới).

(7) Âm chỉ Tổng thống quân thứ Nguyễn Tri Phương, người chỉ huy toàn bộ mặt trận Đà Nẵng.

chúng tôi, biên, Ngũ Hành Sơn, dòng Sông Hàn và các vị trí của quân An Nam. Rừng nguyên sinh bao quanh lô cốt là nơi sinh sống của nhiều loài động vật, có cả những con thú săn mồi: hổ, báo, mèo rừng, chồn đèn, tê tê, lợn lòi, nai, hoẵng, hoẵng con, hươu xạ, khỉ đột, gà rừng, chuột cọ... Nếu cha tôi, một thợ săn đam mê và lì lợm có mặt ở đây, ông sẽ vui sướng đến dường nào! Con trai của ông thì không thể, than ôi, chúng tôi chỉ rời khỏi lô cốt trong một bán kính rất hạn chế; vai trò của lô cốt này liên quan đến an ninh của doanh trại.

[.....]

Ngày 23/3/1859, vào lúc sáng sớm, một tiếng đại bác của quân An Nam vang lên bên bờ Sông Hàn. Thiếu tá Faucon đem một phân đội đồn trú ở thành An Hải vượt sông đổ bộ qua bờ tả ngạn. Mục đích của chuyến trinh sát này là để kiểm tra 3 ụ pháo của kho lương thực nằm gần thành Điện Hải có đặt vũ khí của quân An Nam hay không. Sau khi phá hủy mấy ụ pháo chưa được tái vũ trang và đốt bỏ chúng, cánh quân này rút lui nhưng bị quân An Nam từ phòng tuyến thứ hai trút lên đầu một trận mưa đại bác và những viên đạn súng nòng lớn.⁽¹⁾

Chuyến trinh sát này khiến quân ta chết 1 và 4 người bị thương. Trung úy Broutin bị trúng quả đạn đại bác vào đùi. Ngoài ra, một số binh lính bị thương do lọt xuống những hố chông nằm rải rác trên mặt đất và được ngụy trang bởi những liếp che miệng hố có phủ cát.

[.....]

Ngày 29/3/1859, hôm qua tôi rời khỏi cái trạm trong rừng. Trung đội tôi chiếm giữ khu đất cao được gọi là “Khu điều dưỡng”,⁽²⁾ nơi bố trí những trạm quân y lưu động,⁽³⁾ nằm giữa đồn Ba và đồn Trấn Dương.

Chúng tôi đang ở trong lán trại; tôi có một căn phòng riêng. Có trải qua việc ngủ trong lều bạt và thường xuyên dầm mình trong bùn vào mùa mưa như chúng tôi phải chịu đựng, mới cảm nhận được sự thoải mái tương đối của việc sắp đặt này.

Ngày 03/4/1859, kể từ chuyến trinh sát của liên quân ngày 23/3/1859, những người An Nam, được khuyến khích bởi sự án binh bất động của chúng tôi, đã tăng gấp đôi khối lượng công việc của họ. Hôm nay [ngày 03/4/1859], ba ụ pháo ở kho lương thực nằm đối diện thành Điện Hải đã được quân An Nam vũ trang. Ụ pháo gần thành Điện Hải nhất được bao quanh bởi hàng rào gai và tre trúc cao gần 7 mét. Con đường bao quanh nối với thành Điện Hải đã bị người An Nam chiếm giữ vào ban đêm. Mặc dù hỏa lực của địch đe dọa, chúng tôi vẫn tiếp tục đặt một trạm quan sát vào ban ngày ở đó.

(1) Nguyên văn: biscailens (những viên đạn của súng có kích cỡ nòng lớn, rộng cỡ 3cm).

(2) Nguyên văn: Convalescence.

(3) Nguyên văn: ambulance (nghĩa cũ: trạm quân y lưu động).

Bên bờ hữu ngạn Sông Hàn, quân An Nam đang tiến sát thành An Hải, nhưng chúng tôi chỉ lặng lẽ quan sát. Mệnh lệnh được đưa ra là không được thực hiện việc trình sát và chỉ nổ súng chống trả trong trường hợp bị tấn công.

Trong một vài ngày tới, không nghi ngờ gì nữa, khi Phó Đô đốc trở lại từ Sài Gòn, chúng tôi sẽ tấn công, thậm chí là một đòn quyết định, bởi quân An Nam đã tập trung các cánh quân và tất cả các phương tiện phòng thủ trên cả đôi bờ Sông Hàn.

[.....]

Ngày 08/4/1859, lúc 5 giờ sáng, ụ pháo của quân An Nam trang bị 4 đại bác được xây dựng bên bờ biển, gần chỗ neo đậu tàu thuyền, đã khai hỏa vào pháo hạm hơi nước Fusée, khiến tàu này bị trúng nhiều quả đạn, trong đó một quả nhằm vào chiếc ca nô ở mạn trái tàu. Tàu Fusée phản pháo mạnh mẽ, sau đó di chuyển ra ngoài tầm đại bác của quân An Nam.

Ngày 15/4/1859, lúc 6 giờ chiều, hải phòng hạm hơi nước Phlége-ton, mang cờ Phó Đô đốc,⁽¹⁾ tiến vào vịnh Đà Nẵng. Đó là thời điểm để thoát khỏi thế án binh bất động của chúng tôi, bởi sự táo bạo của quân An Nam ngày càng tăng lên.

Ngày 22/4/1859, theo mệnh lệnh của Phó Đô đốc, các chuyến thám sát của liên quân trên Sông Hàn được thực hiện gần như hàng ngày, dưới sự hỗ trợ hỏa lực từ thành An Hải và các đội thuyền vũ trang chiến đấu.

Hôm nay một người lính thuộc đại đội của tôi, tên là Maître, đã thực hiện một hành động hiển hách. Mặc dù bị thương bởi một quả đại bác trúng vào đùi, anh ta đã giải cứu viên hạ sĩ của mình bị rơi vào tay đối phương, sau khi giết chết 3 người lính An Nam và khiến những người khác bỏ chạy. Huy chương quân công sẽ được cài trên ngực người đàn ông dũng cảm này.

Ngày 26/4/1859, pháo hạm hơi nước Alarme cùng Phó Đô đốc, Tổng tư lệnh Charles Rigault de Genouilly từ Sài Gòn đã quay về đến Đà Nẵng.

[.....]

Ngày 29/4/1859, đại đội thủy quân lục chiến của tôi được chỉ định chiếm lại thành Điện Hải để tái thiết nó. Thành Điện Hải sẽ được sử dụng như một cứ điểm hỗ trợ cho các hoạt động tiếp theo của liên quân.

Hải phòng hạm hơi nước Duchayla và vận hạm hỗn hợp Marne đến Đà Nẵng với 1 đại đội pháo binh hải quân, 1 phân đội công binh và 1 tiểu đoàn gồm 5 đại đội của trung đoàn 3 thủy quân lục chiến Pháp, những đơn vị vừa tham gia chiến

⁽¹⁾ Tàu này cắm cờ Phó Đô đốc nhưng Rigault de Genouilly đi trên pháo hạm hơi nước Alarme, đến 26/4/1859 mới có mặt ở Đà Nẵng. Đây có thể là trò nghi binh của Pháp.

đầu ở Chí Hòa (Sài Gòn)⁽¹⁾ trở lại. Tiểu đoàn này lên tàu tại cảng Rochefort (Pháp) vào ngày 03/12/1858. Sự xuất hiện đội quân tiếp viện này, mà chúng tôi rất nóng ruột chờ đợi, sẽ cho phép Phó Đô đốc có một cuộc tấn công mạnh mẽ.

Ngày 30/4/1859, vào buổi khuya, quân An Nam cố gắng leo lên thành Điện Hải mà chúng tôi vừa chiếm đóng vào ngày hôm qua, xả vào thành hàng loạt súng hỏa mai.⁽²⁾ Chúng tôi bèn tìm kiếm trên bờ dốc tường thành những chiếc thang tre mà họ bỏ lại để dùng vào việc dựng lên một chòi canh.

Người An Nam đang cố gắng hết sức để phá hoại công việc sắp đặt của chúng tôi tại thành Điện Hải. Từ đồn Hải Châu Thượng, quân An Nam bắn vào chúng tôi một trận mưa đá từ những giàn súng bắn đá. Thành Điện Hải chưa được trang bị pháo lớn nên không thể trả đũa. Sau đó, chúng tôi dựng những lỗ châu mai làm bằng những chiếc bao đất cát dọc theo tường ngăn đối diện với đồn Hải Châu Thượng, và yêu cầu những tay súng bắn tỉa tốt nhất của đại đội bắn vào những pháo thủ của đồn Hải Châu Thượng mỗi khi họ nâng tầm phen mắt cáo đập các lỗ châu mai lên để bắn (Những lỗ châu mai của các pháo đài An Nam được che bằng những tầm phen mắt cáo và chỉ được nâng lên vào thời điểm bắn). Với một chiếc ống nhòm, chúng tôi dễ dàng hướng dẫn cho người bắn.

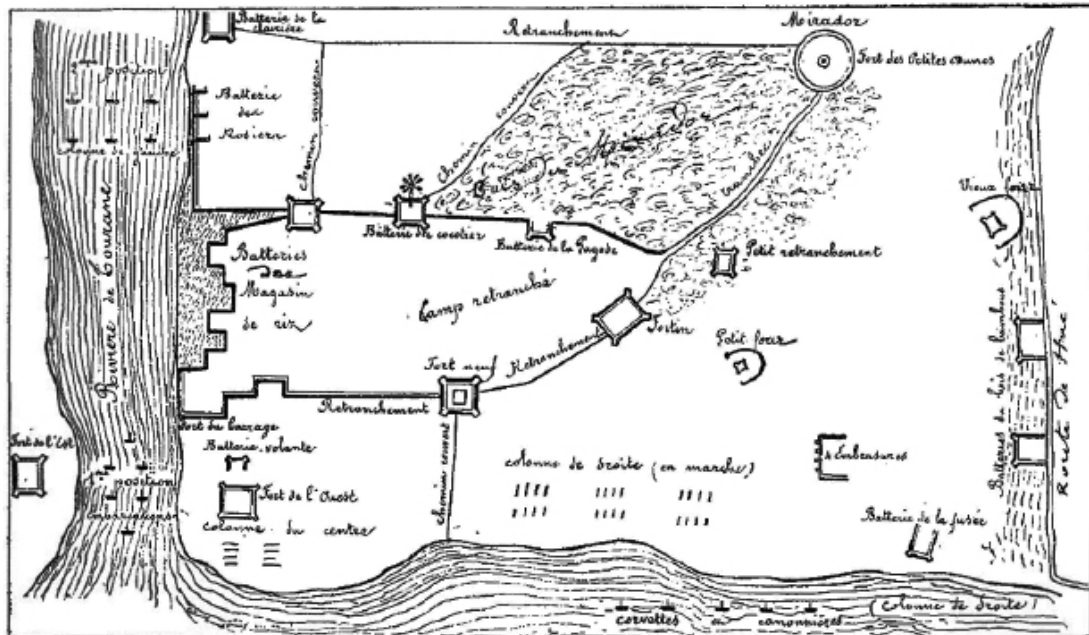
Những phát súng từ lô cốt của chúng tôi, không nghi ngờ gì nữa, đã có hiệu quả với họ: vào 9 giờ sáng, quân An Nam ngừng bắn. Quân đội lập tức trang bị ở thành Điện Hải những khẩu đại bác cỡ nòng đạn 30 livres, bắt đầu từ pháo đài góc bên trái thành, do phía pháo binh hải quân đảm nhận.

(1) Nguyên văn: Ki-Hoa (Ki-Hoa là do người Pháp phiên âm từ địa danh Chí Hòa, thuộc Sài Gòn xưa, nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Về sau, người Việt lại phiên âm ngược từ Ki-Hoa của người Pháp dùng thành Kỳ Hòa. Cả hai tên Chí Hòa và Kỳ Hòa cùng tồn tại đến nay).

(2) Chỉ huy tấn công thành Điện Hải đêm 30/4/1859 là Đốc binh Nguyễn Hiên. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch, Tập VII, Tái bản lần thứ nhất, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 604.



Vị trí các thành, đồn, chiến lũy quanh khu vực hạ lưu Sông Hàn trên bản đồ của quân Nguyễn năm 1859. (Thiết lập thêm tiếng Việt từ bản đồ chiến sự Đà Nẵng theo nguồn: [https://vi.wikipedia.org/wiki/\(1858-1859\)/media/File:Carte_de_Tourane_1859.jpg](https://vi.wikipedia.org/wiki/(1858-1859)/media/File:Carte_de_Tourane_1859.jpg)).



Sơ đồ các vị trí của liên quân Pháp-Tây Ban Nha trong trận đánh nhằm phá thế bị bao vây và phòng tuyến của quân Nguyễn ngày 08/5/1859 (Ảnh từ nguồn: *Colonel Henri de Ponchalon, 1896, op. cit., p. 181*).